

Hoàn thành câu/ đoạn đối thoại sau

(dùng từ gợi ý trong ngoặc)

1. 李老师不仅喜欢看电影,
(而且)

2. A: 你丈夫说话真有意思!
B: (从来都)

3. A: 你们俩认识很久了?
B: (刚)

4. A: 你一定要跟他结婚吗?
B: (即使...也...)

5. A: 老张这个人怎么样?
B: (.....上)